

Số: 132 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XI một số vấn đề về chính sách xã hội, giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XI một số vấn đề về chính sách xã hội, giai đoạn 2012-2020 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1983/QĐ-TTg*).

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.

Xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm mục tiêu không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế, người nghèo, hộ thuộc diện khó khăn và bảo đảm an sinh xã hội cho người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch kịp thời, đồng bộ; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức hoạt động có trách nhiệm, xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tăng cường trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, khoa học, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về chính sách xã hội, khơi dậy tinh thần tự vươn lên của người dân và huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

Hướng dẫn truyền thông về chính sách xã hội, nội dung tập trung tuyên truyền về mô hình tốt, cách làm hay và tấm gương tiêu biểu đóng góp vào thực hiện chính sách xã hội; tuyên truyền chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế.

Biên soạn, phát hành tài liệu truyền thông với nội dung và hình thức phù hợp với mọi đối tượng, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Pa nô, áp phích, băng rôn, tờ rơi, hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề và trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang; Đài truyền thanh cơ sở; trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương.

2. Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện, bao trùm và bền vững

Tổng kết, đánh giá các chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về an sinh xã hội; rà soát, phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, tham mưu đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện, gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án Giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 theo hướng bền vững, ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Triển khai thực hiện hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và công tác dự báo, thông tin thị trường lao động

Thực hiện các chính sách giáo dục quốc dân theo quy định, xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch xã hội hóa học tập, đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; xây dựng và củng cố nhà trẻ, nhà mẫu giáo vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học.

Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác đào tạo nghề; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, xã hội và người lao động về vai trò của công tác giáo dục nghề nghiệp đối với tạo việc làm; đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi nghề nghiệp và quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa về công tác giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động, thực hiện tốt hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và thúc đẩy việc làm bền vững, chú trọng việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động nữ và các nhóm lao động đặc thù khác; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận với các chính sách khuyến khích, hỗ trợ dạy nghề, nâng cao tay nghề, thông tin thị trường lao động; thực hiện các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ; tăng cường quản lý nhà nước về công tác an toàn - vệ sinh lao động.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân, nhất là đối tượng yếu thế, người di cư và dân tộc thiểu số

Tiếp tục phát triển mạng lưới trợ giúp xã hội, dịch vụ chăm sóc xã hội; phát triển đội ngũ cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp; phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong hoạt động trợ giúp xã hội.

Tiếp tục phát triển mạng lưới y tế cơ sở; hoàn thiện cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cơ sở và y tế dự phòng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

Thực hiện tốt các chính sách về nhà ở xã hội; thực hiện có hiệu quả các chương trình nhà ở cho người nghèo, người dân vùng chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu; chương trình nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp.

Tập trung đầu tư các công trình nước sạch trọng điểm bảo đảm an sinh xã hội; đề xuất các chính sách ưu đãi, khuyến khích, tạo động lực thu hút nguồn xã hội hóa đầu tư, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn đối với các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về nguồn nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; nâng cao chất lượng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

5. Hiện đại hóa hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách xã hội

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; hoàn thiện cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội.

Cải cách tài chính đối với chính sách xã hội trên cơ sở quản trị hiện đại, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng, các ứng dụng thanh toán điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

6. Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách xã hội

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội tương xứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; ưu tiên trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội; thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân, doanh nghiệp trong thực hiện chính sách xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội.

Động viên, khuyến khích các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

7. Lồng ghép các nội dung nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 70/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 vào các chương trình, dự án, chính sách đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XV) về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 28/8/2012 về chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 -2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tổ chức chăm sóc xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật dựa vào cộng đồng, triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Triển khai thực hiện các mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và giảm nghèo theo hướng phân cấp, gắn với dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện thanh toán các chế độ chính sách ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

- Hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Thực hiện tốt các quy định về chế độ, chính sách đảm bảo giáo dục tối thiểu, trong đó chú trọng các chính sách đối với người học và người dạy là người dân tộc thiểu số, người thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống giáo dục trực tuyến; phát triển học liệu số, học liệu điện tử, học liệu mở; tiếp tục cập nhật kho học liệu số dùng chung, thư viện số hỗ trợ người học học từ xa, tự học và học tập suốt đời.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt chính sách về nhà ở xã hội,

phát triển các dịch vụ cung cấp nhà ở cho người thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp, người dân vùng chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện tốt các chính sách về cung cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tiếp tục xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh cơ sở; phát triển hạ tầng viễn thông - internet đến khu vực nông thôn, thiết lập trạm truyền thông đa phương tiện tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm phục vụ bưu chính và phục vụ người dân nông thôn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

8. Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

10. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với tự đảm bảo an sinh cho bản thân.

12. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội theo định kỳ và đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp theo quy định.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chính sách xã hội; chính sách ưu đãi người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật dựa vào cộng đồng và trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB và XH;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THVX (NTg)

(báo cáo)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương